

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HS-ST

Ngày: 28 – 12 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bình.

Ông Mai Thương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Sang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Lĩnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023, Quyết định thay đổi Hội thẩm số 28/2023/QĐ-TĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 11/2023/HSST-QĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1971 (Trong giấy khai sinh con Trần H1, ghi năm sinh là 1967) tại Nghệ An;

Nơi ĐKKHKT trước 1987: Thôn QT, Nông trường QD, huyện C, tỉnh Nghệ An, nay là thôn QT, xã C1, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Sống lang thang.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Lê Thị H3 (Đã chết); Gia đình có 06 chị, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2023. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bùi Thị H, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số E, đường số E1, thôn X, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

+ Phạm Thị Thu V, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số E, đường số E1, thôn X, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Ngọc V1, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp F, xã F1, huyện F2, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

+ Trần H1, sinh năm 1993 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp J, xã J1, huyện J2, tỉnh Đồng Nai.

+ Thái Văn H2, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số Y, khu phố Y1, phường Y2, thành phố Y3, tỉnh Đồng Nai.

+ Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/7/2023, Nguyễn Thị L thuê xe ô tô Mitsubishi Attrage GLX biển số 60E – 017.41 do Thái Văn H2 điều khiển từ xã F1, huyện F2, tỉnh Đồng Nai đến xã Đ, huyện Đ1 dừng xe bên đường ngủ. Đến khoảng 3 giờ sáng ngày 21/07/2023, Nguyễn Thị L thức dậy nói Thái Văn H2 ở tại đây đợi, còn Nguyễn Thị L đi đến trước nhà Công đoàn nữ tu Thánh Tâm ở thôn X, xã Đ để vào trộm cắp tài sản. Do cửa cổng đã bị khóa nên Nguyễn Thị L leo hàng rào vào trong, Nguyễn Thị L đến khu vực nhà bếp lấy một con dao đến cửa sổ ở hiên bên hông ngôi nhà dùng dao cạy bẻ các thanh sắt cửa sổ treo vào khu vực nhà dưới của ngôi nhà. Nguyễn Thị L đến phòng thứ nhất lục tìm lấy của bà Bùi Thị H: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP; 01 điện thoại Samsung A30 màu xanh. Sau đó đến phòng thứ hai và thứ ba lấy của bà Phạm Thị Thu V: 01 điện thoại Iphone 13 màu xanh rêu; 01 điện thoại Iphone 5S màu đen bạc; 01 điện thoại Nokia 216 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A91 màu xanh tím. Sau đó, Nguyễn Thị L lấy một ba lô của bà Bùi Thị H rồi bỏ tất cả tài sản trộm được vào ba lô mang lên vai, mở cửa sau nhà đi ra ngoài. Đến xe ô tô kêu Thái Văn H2 chở Nguyễn Thị L về nhà con trai bà là Trần H1 tại ấp 3, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Thị L

đem ba lô chứa các tài sản vừa trộm được cất giấu phía sau chuồng heo nhà Trần H1. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 22/7/2023, Nguyễn Thị L đón xe buýt mang ba lô đem theo 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP; 01 điện thoại Samsung A30 màu xanh; 01 điện thoại Iphone 13 màu xanh rêu; 01 điện thoại Iphone 5S màu đen bạc; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A91 màu xanh tím trộm được đến tiệm điện thoại Huy Hiệp 2 tại thành phố Long Khánh của ông Phạm Ngọc V1 bán được 4.000.000 đồng. Sau khi bán được tài sản bà Nguyễn Thị L trả nợ và tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP; 01 điện thoại Samsung A30 màu xanh; 01 ba lô nhãn hiệu The North Face màu xám; 01 điện thoại Iphone 13 màu xanh rêu; 01 điện thoại Iphone 5S màu đen bạc; 01 điện thoại Nokia 216 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A91 màu xanh tím; 01 con dao bằng kim loại có kích thước(40x06)cm; 01 cây gỗ dài 1,25m, đường kính rộng 6,5cm, đường kính nhỏ nhất 4,5cm; 01 bao nylon màu hồng; 01 bao nylon màu đỏ, 01 con heo nhựa màu vàng; 01 xe ô tô hiệu Misubishi biển số 60E-017.41; 01 bộ đồ vải màu xanh có hoa văn; 01 đôi dép màu tím có chữ Fashion.

Tại kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 25/7/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đức Linh xác định giá trị tài sản:

- 01 điện thoại Iphone 13 màu xanh rêu, mua năm 2022 trị giá 7.000.000 đồng;
 - 01 điện thoại hiệu Oppo A91 màu xanh tím, mua năm 2022 trị giá 1.200.000 đồng;
 - 01 điện thoại Iphone 5S màu đen bạc, mua năm 2020 trị giá 500.000 đồng;
 - 01 điện thoại Samsung A30 màu xanh, mua năm 2017 trị giá 1.200.000 đồng;
 - 01 điện thoại Nokia 216 màu đen, mua năm 2009 trị giá 200.000 đồng;
 - 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu bạc, mua năm 2020 trị giá 7.000.000 đồng;
 - 01 ba lô nhãn hiệu The North Face màu xám, mua năm 2023 trị giá 400.000 đồng.
- Tổng giá trị tài sản định giá là 17.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra: Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Ngoài ra, Nguyễn Thị L khai còn lấy trong bóp da màu nâu sọc có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD; trong tủ có 01 bao thư có một số tờ tiền gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Tuy nhiên, chưa xác định được bị hại.

Bị hại Bùi Thị H trình bày: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP; 01 điện thoại Samsung A30 màu xanh; 01 ba lô nhãn hiệu The North Face màu xám là tài sản của bà và bà đã nhận lại được các tài sản trên nên bà không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Ngoài ra, bà trình bày còn bị mất số tiền 46.000.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen.

Bị hại Phạm Thị Thu V trình bày: 01 điện thoại Iphone 13 màu xanh rêu; 01 điện thoại Iphone 5S màu đen bạc; 01 điện thoại Nokia 216 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A91 màu xanh tím là tài sản của bà và bà đã nhận lại được các tài sản trên nên bà không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Ngoài ra, bà trình bày còn bị mất số tiền 5.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Ngọc V1 trình bày: Khi mua các điện thoại, laptop do bị cáo mang đến thì ông không biết các tài sản trên là do bị cáo phạm tội mà có. Ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã mua các tài sản trên là 4.000.000 đồng.

Người làm chứng Thái Văn H2 trình bày: Ông chở bà L là do bà L thuê xe của ông. Việc bà L trộm cắp tài sản thì ông không biết. Ông đã nhận lại xe ô tô nên không có yêu cầu gì.

Với những tình tiết nêu trên tại Cáo trạng số 83/CT-VKSĐL-HS ngày 06/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình chuẩn bị xét xử: Bị hại Bùi Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Ngọc V1 đã làm đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến và nhất trí với kết luận định giá tài sản.

Đại diện VKSND huyện Đức Linh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.*

- *Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L mức án từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù.*

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đã nhận ra lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, không yêu cầu bồi thường về dân sự, không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám xét; biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản xác định hiện trường; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Vào khoảng 04 giờ 20 phút ngày 21/07/2023, Nguyễn Thị L đã có hành vi lén lút vào khu tập thể Công đoàn nữ tu Thánh Tâm ở thôn X, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận lấy trộm của bà Bùi Thị H: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP; 01 điện thoại Samsung A30 màu xanh; 01 ba lô nhãn hiệu The North Face màu xám; và lấy trộm của bà Phạm Thị Thu V: 01 điện thoại Iphone 13 màu xanh rêu; 01 điện thoại Iphone 5S màu đen bạc; 01 điện thoại Nokia 216 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A91 màu xanh tím. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 17.500.000 đồng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, biết được việc trộm cắp tài sản là trái pháp luật, sẽ bị trừng trị nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[2.4] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản nên không xem xét phạt tiền.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP; 01 điện thoại Samsung A30 màu xanh; 01 ba lô nhãn hiệu The North Face màu xám; 01 điện thoại Iphone 13 màu xanh rêu; 01 điện thoại Iphone 5S màu đen bạc; 01 điện thoại Nokia 216 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A91 màu xanh tím là tài sản của bị hại nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp.

- 01 con dao bằng kim loại có kích thước (40x06)cm; một cây gỗ dài 1,25m, đường kính rộng 6,5cm, đường kính nhỏ nhất 4,5cm; 01 bao nylon màu hồng; 01 bao nylon màu đỏ, 01 con heo nhựa màu vàng là tài sản của Công đoàn nữ tu Thánh Tâm nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho đại diện Công đoàn nữ tu Thánh Tâm là phù hợp.

- 01 xe ô tô hiệu Misubishi biển số 60E-017.41 là tài sản của ông Thái Văn H2, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H2 là phù hợp.

- 01 bộ đồ vải màu xanh có hoa văn; 01 đôi dép màu tím có chữ Fashion là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng nên không xem xét buộc bị cáo phải bồi thường.

[5] Phạm Ngọc V1 mua tài sản của bị cáo nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Thái Văn H2 dùng xe ô tô Misubishi biển số 60E-017.41 chở bị cáo đi từ huyện F2, tỉnh Đồng Nai đến huyện Đ1 nhưng không biết bị cáo thuê xe để đi trộm cắp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[7] Bị cáo khai còn lấy trong bóp da màu nâu sọc có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD; trong tủ áo 01 bao thư có một số tờ tiền gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Tuy nhiên, chưa xác định được bị hại nên chưa có cơ sở xử lý.

[8] Bà Phạm Thị Thu V yêu cầu làm rõ việc bà bị mất số tiền 5.000.000 đồng, bà Bùi Thị H yêu cầu làm rõ việc bà bị mất số tiền 46.000.000 đồng, 01 điện thoại Nokia màu đen. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa có tài liệu, chứng cứ nào xác định được bị cáo lấy trộm số tiền và điện thoại như trên nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[9] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (Một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 23/7/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/12/2023). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Linh;
- Nhà tạm giữ công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VP, HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Nghĩa